

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 04- 02- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 03 và 04 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 522/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐ-HPT ngày 28 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: Không rõ và bà Lê Thị H, sinh năm: Không rõ; có vợ Trần Thị Thúy N, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:

Luật sư Nguyễn Hoài Nghĩa - Thuộc Công ty Luật TNHH Hãng luật Châu Địa Dương - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Huỳnh Tấn Phát, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

- Bị hại:

Anh Tống Hữu P, sinh năm 1984; trú tại: Xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Thúy N, sinh năm: 1994; trú tại: Xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Cao Xuân H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/8/2020, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 66N1-406.52 đi từ Công ty Powerwell khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi đến khu công nghệ cao Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp bạn. Khi T đi đến trước trạm xăng dầu Tân Vạn thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy anh Tống Hữu P đang đứng bên lề đường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu, T điều khiển xe mô tô chạy áp sát anh P rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ anh P đồng thời tăng ga bỏ chạy, bị anh P nắm được cản sau xe mô tô của T, khi T bỏ chạy được khoảng 30m, anh P đạp ngã xe làm cho T té ngã xuống đường, anh P cùng người dân bắt giữ T giao cho Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen biển số 66N1- 406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD 4E925999;
- 09 (chín) đoạn dây chuyền bị đứt.

Căn cứ kết luận giám định số 4187/C09B ngày 14/9/2020 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Các đoạn dây chuyền bị đứt bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 11,9587 gam gửi giám định có thành phần chính là kim loại vàng (Au): 47,31%, Bạc (Ag) 12,06%, đồng (Cu) 40,50%.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 182/BB.ĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 66N1-406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD4E925999 trị giá: 31.000.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 186/BB.ĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương: Dây chuyền kim loại vàng 18K, trọng lượng 3,8 chỉ trị giá: 12.640.000 đồng

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 9 đoạn dây chuyền bị đứt là tài sản thuộc sở hữu của anh Tống Hữu P, đã trả lại cho anh P. Anh P yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền 2.600.000 đồng, tiền công hàn sợi dây chuyền. Chị Trần Thị Thúy N, vợ của T đã bồi thường, anh P không yêu cầu gì khác.

- Đối với mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số: 66N1-406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD4E925999 là tài sản thuộc sở hữu chung của T và vợ là Trần Thị Thúy N. Chị N không biết xe T sử dụng vào việc phạm tội và yêu cầu nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại cáo trạng số: 544/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo của Nguyễn Ngọc T về Tội cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ

nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo của Nguyễn Ngọc T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo và ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo được hưởng; luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo tác động gia đình bồi thường hơn số tiền thiệt hại cho bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, do dịch Covid-19 thu nhập bị giảm, điều kiện kinh tế khó khăn nhất thời phạm tội. Từ những phân tích trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự quyết định mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 07/8/2020 tại trước trạm xăng dầu T thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 66N1-406.52 và dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,8 chỉ, trị giá 12.640.000 đồng của anh Tổng Hữu P rồi nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản. Do đó Cáo trạng số: 544/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động và mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 9 đoạn dây chuyền bị đứt là tài sản thuộc sở hữu của anh Tống Hữu P nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại cho anh P. Anh P yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường số tiền 2.600.000 đồng bao gồm giá trị sợi dây chuyền bị đứt do T giật và tiền công hàn sợi dây chuyền. Chị Trần Thị Thúy N là vợ của T đã bồi thường cho anh P số tiền này, anh P không yêu cầu gì khác.

- Đối với mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 66N1- 406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD4E925999 là tài sản thuộc sở hữu chung của Nguyễn Ngọc T và vợ là Trần Thị Thúy N. Chị N không biết xe T sử dụng vào việc phạm tội, chị N yêu cầu nhận lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với trị giá $\frac{1}{2}$ xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 66N1-406.52, vì T sử dụng xe vào việc phạm tội.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, nên được Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Luật sư đề nghị, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là lao động chính gia đình nhất thời phạm tội đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo ở mức án thấp nhất và được hưởng án treo. Ngoài ra luật sư đưa ra chứng cứ xem xét lại giá trị vàng và các quy định về tính tuổi vàng 18K; xem xét các thủ tục tố tụng do Cơ quan điều tra thực hiện không đầy đủ. Tuy nhiên, luật sư đề nghị chỉ rút kinh nghiệm và chỉ xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo. Xét đề nghị của vị luật sư, có căn cứ xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đối với đề nghị của vị luật sư.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước ½ mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 66N1- 406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD4E925999; trả lại cho chị Trần Thị Thúy Ngân ½ mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen biển số 66N1- 406.52, số khung 1010KY159107, số máy GD4E925999 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 66N1- 406.52 (lưu trong hồ sơ).

(biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2020, bút lục 129)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân